TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 77/2026/QĐST-HNGĐ	*TPHCM, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 876/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1983; địa chỉ thường trú: I N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ tạm trú: A H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Nguyễn Duy Ngọc H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: I N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Duy Ngọc H yêu cầu Tòa án công nhận thỏa thuận của ông bà về việc thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Duy Ngọc H thuận tình ly hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận A (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký ngày 15/10/2011 không còn giá trị.

b. Về con chung: Giao 02 con chung là trẻ Nguyễn Trung H1, nam, sinh ngày 20/6/2012 và trẻ Nguyễn Duy M1, nam, sinh ngày 4/3/2014 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi trẻ 1.500.000 đồng/tháng, tổng cộng 02 trẻ là 3.000.000 đồng/tháng.

Ông M cấp dưỡng nuôi 02 con với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/tháng vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 01/02/2026 cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Ông M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở ông M thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con hoặc theo yêu cầu của cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con

c. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Duy Ngọc H chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000ba trăm nghìn đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000ba trăm nghìn đồng do ông Nguyễn Minh M và bà Nguyễn Duy Ngọc H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0050252 ngày 17/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Đương sự đã nộp đủ lệ phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV3;
- Phòng THADS KV3;
- UBND phường Phú Thọ (Ghi vào sổ hộ tịch giấy CNKH 64, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 11 cấp);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Vũ Vân

TAND KHU VỰC 3

MTQ270126.TL.QDBA
709